

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y FAGO VET
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y FAGO VET

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FAGO VET VETERINARY MEDICINE
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109501974

3. Ngày thành lập: 19/01/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 21, ngõ 165 Khương Thượng, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 037 8065069

Fax:

Email: fagovet.vn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
2.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
3.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
4.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
5.	Chăn nuôi gia cầm	0146
6.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
7.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
8.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
9.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
10.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
11.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
12.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
13.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
14.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
15.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
16.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
17.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
18.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất thuốc thú y	2029
19.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (trừ đấu giá) Môi giới mua bán hàng hóa	4610

20.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác Bán buôn động vật sống Bán buôn hoa và cây Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa) Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620
21.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
22.	Bán buôn thực phẩm	4632
23.	Bán buôn đồ uống	4633
24.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ được phẩm và các loại Nhà nước cấm)	4649
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Bán buôn phân bón - buôn bán thuốc thú y	4669(Chính)
27.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại Nhà nước cấm)	4690
28.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ các loại Nhà nước cấm)	4719
29.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
30.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
31.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
32.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
33.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
34.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
35.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
36.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
37.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
38.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ vàng, sừng, da, tem và tiền kim khí)	4773
39.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
40.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

42.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
43.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
44.	Hoạt động thú y	7500
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ ANH	Số 37 Hà Bồng, Phường Phước Mỹ, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	201896368	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		

2	ĐỖ DUY LINH	Xóm La Lê, Xã Tân Thành, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	090950647	
			Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		
3	HOÀNG XUÂN GIANG	Xóm Thông Bong, Xã Tân Kim, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	091730154	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		
4	NGÔ NHẬT THẮNG	Tổ 24, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	8,000	090857481	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	400.000.000	8,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		

5	NGUYỄN THỊ THÀNH	Phố Hoà Bình, Thị Trấn Bồ Hạ, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	110.000	1.100.000.000	22,000	121387700
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	110.000	1.100.000.000	22,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THÀNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 13/01/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 121387700

Ngày cấp: 19/10/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phố Hoà Bình, Thị Trấn Bồ Hạ, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phố Hoà Bình, Thị Trấn Bồ Hạ, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội